

Số: 221/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 17 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 405/2021//TLST-HNGĐ ngày 09/12/2021, giữa:

***Nguyên đơn:** Chị Phạm Thanh N, sinh năm 1983

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983

Cùng HKTT: Phòng 2019, Chung cư Aquapark, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/12/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thanh N và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Phạm Thanh N và anh Nguyễn Văn T thoả thuận giao con chung là Nguyễn Anh Nhật, sinh ngày 15/12/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Nguyễn Minh Đức, sinh ngày 23/6/2011 cho chị N trực tiếp nuôi

dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thanh N chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0001256 ngày 09/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả lại chị N 150.000 đồng án phí đã nộp theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS TP.B;
- VKSND TP.B;
- UBND xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trần Kiên